

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 17 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Bình;
Ông Trần Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với:

* **Bị cáo: Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1987 tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT: Khóm 6, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P và bà: Nguyễn Thị Đ; có chồng là Lê Cao Ng, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 20/01/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt Nguyễn Thị Thúy H 09 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan*”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 28/8/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt Nguyễn Thị Thúy H 36 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan*”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Ông Hồ Văn N, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Ông Hồ A T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bà Hồ Thị N, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn K, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Hồ Văn H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bà Hồ Thị L, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

*** Nguyên đơn dân sự:**

- Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ D.

Địa chỉ: Số 149 – 152 đường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn dân sự: Ông Đỗ Huy K – Chuyên viên Ban pháp chế của Công ty là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 13/7/2019), có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Hồ Văn T, sinh năm 1934; Địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bà Hồ Thị L, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Hồ Văn H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Chị Hồ Thị R, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Hồ Văn R, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Ông Hồ Văn Đ; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Ông Hồ Văn N, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

*** Người phiên dịch:**

- Ông Hồ Văn L; Công tác tại: Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ: Thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Tháng 01/2013, Nguyễn Thị Thúy H ký hợp đồng làm đại lý bảo hiểm cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ D. Đại lý có trách nhiệm thay mặt Công ty tư vấn, ký kết hợp đồng với khách hàng (người mua bảo hiểm) và sử dụng phiếu thu của Công ty cấp để thu phí bảo hiểm từ khách hàng nộp lại cho Công ty. Từ ngày 22/01/2013 đến ngày 06/7/2015 H đã ký kết 20 hợp đồng bảo hiểm và thu tiền của khách hàng trên địa bàn huyện H, tỉnh Quảng Trị, sau đó chiếm đoạt cụ thể:

*** Về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:**

Thông qua các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, H thu tiền phí bảo hiểm của người mua bảo hiểm bằng phiếu thu do Công ty cấp, sau đó sử dụng tiêu xài cá nhân, khi

đến kỳ hạn không có khả năng nộp tiền cho Công ty và đã chiếm đoạt tiền phí bảo hiểm, cụ thể:

1. Ngày 21/5/2013, H đến nhà ông Hồ A T tại Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị thu phí theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 1068366 ngày 21/5/2013 với số tiền 10.000.000đồng, giữa H và ông T thỏa thuận chỉ nộp phí trước nửa năm, số tiền còn lại nộp phí nửa năm còn lại. Vì vậy, H viết phiếu thu nộp cho Công ty số tiền 5.250.000 đồng. Số tiền còn lại 4.750.000 đồng H sử dụng tiêu xài cá nhân và chiếm đoạt của ông T 4.750.000 đồng.

2. Ngày 21/11/2013, H đến nhà bà Hồ Thị N, trú tại Thôn K, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị thu phí theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 1090751 ngày 21/11/2013 với mức phí 10.000.000đồng/năm. Bà N giao cho H số tiền 30.000.000đồng để nộp phí 3 năm (năm 2013, 2014, 2015). H đã giải thích cho bà N theo quy định chỉ nộp phí từng năm và viết phiếu thu 10.000.000đồng của năm 2013 nộp về công ty. Số tiền còn lại 20.000.000đồng bà N gửi H nhờ đóng bảo hiểm của năm 2014, năm 2015. Sau đó, H sử dụng số tiền 20.000.000đồng vào việc tiêu xài cá nhân. Đến kỳ hạn nộp phí bảo hiểm năm 2014 H không có tiền nộp cho bà N nên H đã viết phiếu thu do công ty cấp ngày 27/10/2014 số PT/05 1205323, H ghi ngày 20/11/2014 thu 10.000.000đồng đưa cho bà N, sau đó H báo công ty đã làm mất phiếu ngày 02/02/2015 để chiếm đoạt của bà N số tiền 20.000.000 đồng.

3. Ngày 24/4/2014, H đến nhà ông Hồ Văn T tại Thôn X, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị thu phí theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 1065938 ngày 28/4/2013 với số tiền 10.000.000đồng. Do ông T không có đủ số tiền 10.000.000đồng đóng phí bảo hiểm nên đề nghị H điều chỉnh hợp đồng để nộp phí mỗi năm 5.000.000đồng. H đồng ý và viết phiếu thu do Công ty cấp ngày 31/3/2014 số DT/05 1048616 thu số tiền 5.000.000đồng, nhưng không nộp cho Công ty và báo mất phiếu thu ngày 01/7/2014. H chiếm đoạt của Công ty số tiền 5.000.000đồng.

Như vậy, với hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản H đã chiếm đoạt tổng số tiền 29.750.000đồng, trong đó chiếm đoạt của chị Hồ Thị N số tiền 20.000.000đồng, ông Hồ A T số tiền 4.750.000đồng, chiếm đoạt của Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ D số tiền 5.000.000đồng.

**** Về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản:***

Do có ý định chiếm đoạt tiền đóng phí bảo hiểm của khách hàng và của công ty thông qua các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ nên Nguyễn Thị Thúy H thu phí bảo hiểm của người mua bảo hiểm bằng phiếu thu do công ty cấp, sau đó không nộp tiền cho công ty và chiếm đoạt tiền phí bảo hiểm như sau:

1. Cuối năm 2014, H đến nhà ông Hồ Văn Đ tại Thôn M, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị thu phí theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 1063901 ngày 10/4/2013 với số tiền 3.000.000đồng theo phiếu thu số DT/05 770195 công ty đã cấp ngày

27/10/2014, H ghi ngày trong phiếu thu ngày 16/4/2013, sau đó báo công ty mất phiếu thu ngày 02/02/2015 và chiếm đoạt của công ty số tiền 3.000.000đồng.

2. Ngày 12/4/2015 H đến nhà Ông Hồ Văn T tại Thôn X, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị thu phí theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 1065938 phát hành ngày 28/4/2013 với số tiền 5.000.000 đồng bằng phiếu thu số PT/05 803833 do công ty cấp ngày 02/02/2015, sau đó H báo mất phiếu thu ngày 20/5/2015 và chiếm đoạt của công ty số tiền 5.000.000đồng.

3. Ngày 01/7/2014, H báo mất phiếu thu số PT/05 1048620 do công ty cấp ngày 31/3/2014. Ngày 14/9/2014 H đến nhà ông Hồ Văn N tại Thôn M, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị thu phí theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 1064928 ngày 24/4/2013 với số tiền 5.000.000 đồng và H sử dụng phiếu thu báo mất để viết phiếu thu và chiếm đoạt của công ty số tiền 5.000.000 đồng.

4. Ngày 13/12/2014, H đến nhà ông Hồ Văn H, trú tại Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị thu phí theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 2158706 ngày 18/12/2013 với số tiền 10.000.000 đồng và viết phiếu thu số PT/05 1205324 do công ty cấp ngày 27/10/2014, sau đó báo mất ngày 02/02/2015 và chiếm đoạt của công ty số tiền 10.000.000đồng.

5. Ngày 13/12/2014, H đến nhà bà Hồ Thị L trú tại Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị thu phí theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 2161711 ngày 15/01/2014 với số tiền 5.000.000 đồng và viết phiếu thu cùng số PT/05 1205325 do công ty cấp ngày 27/10/2014, sau đó báo mất phiếu thu ngày 02/02/2015, chiếm đoạt của công ty số tiền 5.000.000đồng.

6. Khoảng tháng 12/2014 H đến nhà ông Hồ Văn N, trú tại Thôn M, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị thu số tiền 15.000.000 đồng phí đóng bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 1064928 ngày 24/4/2013, nhưng không viết phiếu thu, chiếm đoạt của ông Hồ Văn N số tiền 15.000.000 đồng.

7. Ngày 27/01/2015, H đến nhà ông Hồ Văn R trú tại Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị thu số tiền 10.000.000 phí đóng bảo hiểm nhân thọ theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 2161624 ngày 13/01/2014, H viết phiếu thu số DT/05 770192 do công ty cấp ngày 27/10/2014, sau đó H báo mất phiếu thu ngày 02/2/2015 và chiếm đoạt của công ty số tiền 10.000.000đồng.

8. Ngày 27/01/2015 H đến nhà Chị Hồ Thị R trú tại thôn P, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị thu số tiền 10.000.000 đồng phí bảo hiểm nhân thọ theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 2161710 ngày 13/01/2014 và viết phiếu thu số DT/05 770193 do công ty cấp ngày 27/10/2014, sau đó H báo mất ngày 02/02/2015 và chiếm đoạt của công ty số tiền 10.000.000đồng.

9. Ngày 06/7/2015, H bị công ty chấm dứt hợp đồng làm đại lý bảo hiểm nhân thọ, nhưng ngày 14/7/2015 H đến nhà ông Hồ Văn H trú tại thôn P, xã B, huyện H,

tỉnh Quảng Trị thu số tiền 5.000.000 đồng phí bảo hiểm nhân thọ theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 2158706 ngày 18/12/2013, H viết phiếu thu số PT/05 1403572 và chiếm đoạt của ông Hồ Văn H số tiền 5.000.000đồng.

10. Ngày 06/7/2015, H bị công ty chấm dứt hợp đồng đại lý bảo hiểm nhân thọ, nhưng ngày 22/8/2015 H đến nhà bà Hồ Thị L trú tại thôn P, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị thu của bà L số tiền 5.000.000 đồng phí bảo hiểm nhân thọ theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 1064982 ngày 24/4/2013 và viết phiếu thu số PT/05 1205325 do công ty cấp ngày 27/10/2014 và chiếm đoạt của bà Hồ Thị L số tiền 5.000.000đồng.

Như vậy, Nguyễn Thị Thúy H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền 73.000.000đồng, trong đó chiếm đoạt của ông Hồ Văn N số tiền 15.000.000đồng, bà Hồ Thị L số tiền 5.000.000đồng, ông Hồ Văn H số tiền 5.000.000đồng. Chiếm đoạt của Công ty thông qua việc thu phí bảo hiểm của bà Hồ Văn H, ông Hồ Văn R, ông Hồ Văn Đ, ông Hồ Văn Thố, bà Hồ Thị L, bà Hồ Thị R với số tiền 48.000.000đồng.

Bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS-HS ngày 21/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 140 và điểm e khoản 2 Điều 139 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng Điều 55 và Điều 56 BLHS năm 2015, tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội và tổng hợp hình phạt của nhiều bản án buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phải chấp hành.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phải bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ D số tiền 73.000.000 đồng; bồi thường cho ông Hồ Văn N 15.000.000 đồng, ông Hồ A T 4.750.000 đồng, bà Hồ Thị N 10.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thúy H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người bị hại, nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Từ tháng 01/2013 đến tháng 6/2015 bị cáo đang là đại lý bảo hiểm của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ D, Chi nhánh tỉnh Quảng Trị, nhưng do làm ăn kinh doanh bị thua lỗ nên bị cáo có mục đích chiếm đoạt phí bảo hiểm của khách hàng và của Công ty thông qua các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ. Sau đó bị cáo H dùng các thủ đoạn gian dối như: Khai báo mất phiếu thu và dùng phiếu thu đã báo mất thu tiền phí bảo hiểm của khách hàng; thu phí đóng bảo hiểm của khách hàng nhưng không nộp tiền về Công ty mà báo công ty mất phiếu thu; thu phí bảo hiểm của khách hàng nhưng không viết phiếu thu. Ngày 06/7/2015 Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ D chấm dứt Hợp đồng đại lý bảo hiểm đối với bị cáo H, nhưng bị cáo vẫn dùng phiếu thu đã báo mất viết phiếu thu tiền của khách hàng nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Tổng số tiền bị cáo H lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 73.000.000 đồng, trong đó chiếm đoạt của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ D số tiền 48.000.000 đồng, chiếm đoạt của ông Hồ Văn N 15.000.000 đồng, bà Hồ Thị L 5.000.000 đồng, ông Hồ Văn H 5.000.000 đồng.

Từ ngày 21/5/2013 đến 24/4/2014, bị cáo H đến thu phí bảo hiểm của khách hàng, sau đó sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân. Khi đến kỳ hạn không có khả năng nộp lại cho Công ty nên đã dùng thủ đoạn gian dối như báo mất phiếu thu để chiếm đoạt của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ D số tiền 5.000.000 đồng, anh Hồ A T số tiền 4.750.000 đồng, chiếm đoạt của bà Hồ Thị N số tiền 20.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo H lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 29.750.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thúy H đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự

năm 1999 và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thúy H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ D và của những người bị hại, nhưng vì bị cáo muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án. Bị cáo H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Căn cứ Điều 55 và Điều 56 BLHS năm 2015, tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội và tổng hợp hình phạt của nhiều bản án với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HS.ST ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo H 09 tháng tù về tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan*” và Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo H 36 tháng tù về tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan*” thành hình phạt chung buộc bị cáo H phải chấp hành.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 73.000.000đồng. Ông Hồ Văn N yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Ông Hồ A T yêu cầu bồi thường số tiền 4.750.000 đồng. Bà Hồ Thị N yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, Điều 589 BLDS, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự và những người bị hại như sau:

- Bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ D số tiền 73.000.000đồng. Trong đó: Bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ D số tiền 53.000.000đồng. Công ty đã trả cho người bị hại bà Hồ Thị N số tiền 10.000.000đồng, trả cho người bị hại bà Hồ Thị L số tiền 5.000.000đồng và Công ty ghi nhận hợp đồng bảo hiểm cho người bị hại ông Hồ Văn H số tiền 5.000.000đồng nên bị cáo H phải trả lại cho Công ty số tiền 20.000.000đồng.

- Bồi thường cho ông Hồ Văn N số tiền 15.000.000 đồng.

- Bồi thường cho ông Hồ A T số tiền 4.750.000 đồng.

- Bồi thường cho bà Hồ Thị N số tiền 10.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS năm 2015; điểm a điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.137.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tiếp tục ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy H để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 139 và điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135 BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 589 BLDS; điểm a điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H 04 (Bốn) năm tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 02 (Hai) năm tù về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 06 (Sáu) năm tù.

- Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HS-ST ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo H 09 tháng tù về tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan*” và Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo H 36 tháng tù về tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan*” thành hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phải chấp hành là 09 (Chín) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy H bồi thường như sau:

- Bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ D số tiền 73.000.000 đồng;
- Bồi thường cho ông Hồ Văn N số tiền 15.000.000 đồng;
- Bồi thường cho ông Hồ A T số tiền 4.750.000 đồng;
- Bồi thường cho bà Hồ Thị N số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.137.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; người bị hại; nguyên đơn dân sự, người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà